ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **65**/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Trà My, ngày 31 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị H, sinh năm 1995.
Địa chỉ: thôn 01, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Văn T, sinh năm 1995.
Địa chỉ: thôn 01, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị H và anh Đinh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị H và anh Đinh Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên là Hồ Thanh T, sinh ngày 12/8/2014 và Đinh Thị Mỹ T, sinh ngày 13/4/2017.

Giao cháu Hồ Thanh T và cháu Đinh Thị Mỹ T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: anh Đinh Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Hồ Thanh T, sinh ngày 12/8/2014 và Đinh Thị Mỹ T, sinh ngày 13/4/2017 mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng y*), tương ứng mỗi cháu là 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng y*). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 08/2020 cho đến khi cháu Hồ Thanh T và cháu Đinh Thị Mỹ T đủ 18 tuổi (chị Hồ Thị H là mẹ ruột đại diện nhận số tiền trên).

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. .

- Về án phí: chị Hồ Thị H tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) và tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*), tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011452 ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các T hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- UBND xã Trà Tân, huyện Bắc Trà My;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 07, ngày 14/6/2017)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Hải